

嗇色園主辦可藝中學
學生事務通告(2023-2024 學年)第 81 號
有關升中五及中六提早開學事宜

敬啟者：

為了協助學生把握暑假「黃金時刻」，備戰香港中學文憑考試，學校將會提早半個月開學。由 8 月 15 日 (星期四) 至 8 月 28 日 (星期三) 上課，附件詳列有關上課時間表。

學生回校上課應注意以下事項。

一、出席：

- 學生須出席每日的課堂。
- 因病缺席，家長或監護人必須於上午 9:00 前致電校務處請假。
- 班主任會致電學生查明原因。
- 學生無故缺席，則視作為曠課，校方將會作出紀律處分。

二、遲到：

- 學生須準時上午 9:00 前進入課室，故應提早 10 分鐘回校。
- 學生遲於上午 9:00 進入課室，作遲到論。
- 遲到學生須即日處理遲到留堂半小時，不得請假。

三、校服儀容：

- 學生須穿著整齊夏季校服上課。
- 提早開學期間，訓育及輔導組檢查校服儀容，如學生校服儀容未達標準，校方將按校規處理。

如有任何查詢，請致電 2150 0165 與教務主任林愷敏老師聯絡。

肅此函達，敬希查照。

此致
貴家長

嗇色園主辦可藝中學校長
張建新謹啟

二零二四年六月二十六日

嗇色園主辦可藝中學

Ho Ngai College (Sponsored by Sik Sik Yuen)

2023/24 提早開學時間表 (升中五及六同學適用) 2023/24 School Starts for S5 & S6

日期 Date	班別 Class	課室 Room	9:00 - 9:40	9:40 - 10:20	10:20 - 11:00	11:20 - 12:00	12:00 - 12:40
15-08-2024	4A	413	公社 CS CPS	公社 CS CPS	英文 ENG DWM	英文 ENG DWM	英文 ENG DWM
22-08-2024	4B	412	公社 CS HHF	公社 CS HHF	英文 ENG CYM	英文 ENG CYM	英文 ENG CYM
Thursday	4C	411	英文 ENG THS	英文 ENG THS	英文 ENG THS	公社 CS HHF	公社 CS HHF
星期四	5A	405	數學 MATH SKL	數學 MATH SKL	中文 CHIN TWL	中文 CHIN TWL	中文 CHIN TWL
	5B	404	數學 MATH CKU	數學 MATH CKU	中文 CHIN LCN	中文 CHIN LCN	中文 CHIN LCN
	5C	403	數學 MATH WKF	數學 MATH WKF	中文 CHIN KLW	中文 CHIN KLW	中文 CHIN KLW
16-08-2024	4A	413	數學 MATH CKU	數學 MATH CKU	X1 BIO COK BIO MAM2 TCH 411 PED YSK 412 VAD LWM VA TH CMM 413		
23-08-2024	4B	412	數學 MATH TCH	數學 MATH TCH			
Friday	4C	411	數學 MATH LM	數學 MATH LM	X3 IED CPS 402 TLFT NWY HEC GEOG WCM 405 ACC FCK 404 PHY YCP PHY		
星期五	5A	405	英文 ENG LPS	英文 ENG LPS			
	5B	404	英文 ENG LKL	英文 ENG LKL			
	5C	403	英文 ENG CSY	英文 ENG CSY	X2 DAT KCY DAT ECON FCK 411 CHEM LKM CHEM ICT TCW CR		
19-08-2024	4A	413	英文 ENG DWM	英文 ENG DWM			
26-08-2024	4B	412	英文 ENG CYM	英文 ENG CYM			
Monday	4C	411	英文 ENG THS	英文 ENG THS	X1 BIO COK BIO MAM2 TCH 403 PED YTN 405 VAD LWM VA FID LYK DAT TH CMM 404		
星期一	5A	405	中文 CHIN TWL	中文 CHIN TWL			
	5B	404	中文 CHIN LCN	中文 CHIN LCN			
	5C	403	中文 CHIN KLW	中文 CHIN KLW	X3 GEOG WCM 413 TLFT NWY HEC ACC CMM 412 PHY YCP PHY X2 F&T YTN ITLC ECON FCK 405 DAT LPU DAT CHEM LKM CHEM ICT LYK CR		
20-08-2024	4A	413	中文 CHIN LKK	中文 CHIN LKK			
27-08-2024	4B	412	中文 CHIN LPP	中文 CHIN LPP			
Tuesday	4C	411	中文 CHIN CCH	中文 CHIN CCH			
星期二	5A	405	數學 MATH SKL	數學 MATH SKL			
	5B	404	數學 MATH CKU	數學 MATH CKU			
	5C	403	數學 MATH WKF	數學 MATH WKF			
21-08-2024	4A	413	數學 MATH CKU	數學 MATH CKU	中文 CHIN LKK	中文 CHIN LKK	中文 CHIN LKK
28-08-2024	4B	412	數學 MATH TCH	數學 MATH TCH	中文 CHIN LPP	中文 CHIN LPP	中文 CHIN LPP
Wednesday	4C	411	數學 MATH LM	數學 MATH LM	中文 CHIN CCH	中文 CHIN CCH	中文 CHIN CCH
星期三	5A	405	公社 CS LBS	公社 CS LBS	英文 ENG LPS	英文 ENG LPS	英文 ENG LPS
	5B	404	公社 CS HHF	公社 CS HHF	英文 ENG LKL	英文 ENG LKL	英文 ENG LKL
	5C	403	英文 ENG CSY	英文 ENG CSY	英文 ENG CSY	公社 CS LBS	公社 CS LBS